



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02⁽²⁰⁾

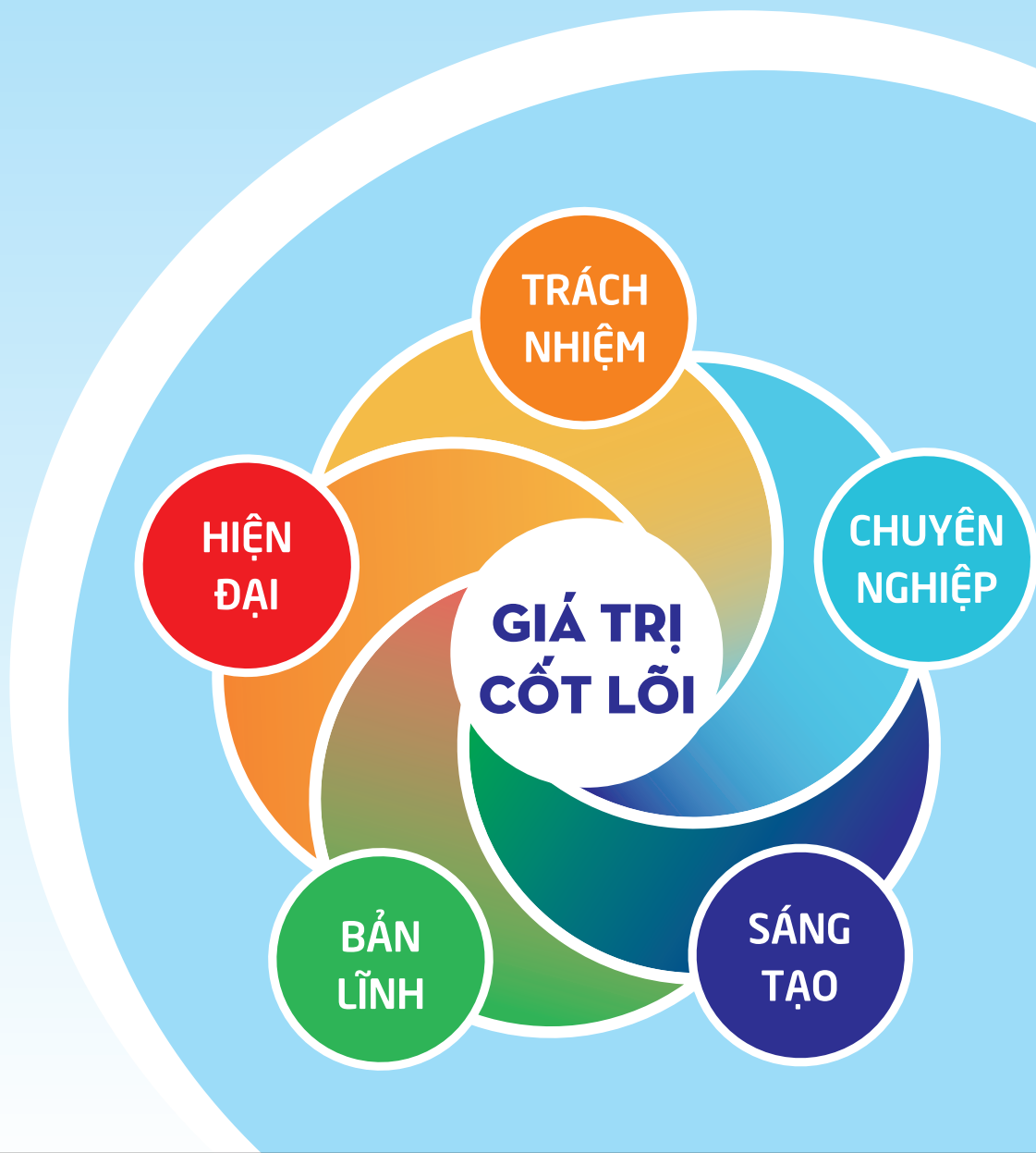
2025

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ**MỤC LỤC**

- ThS. Phan Văn Tú** Tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 19257
- Đại tá, TS. Nguyễn Văn Tú**
Nhận thức đúng quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay20
- TS. Phạm Trần Hải, ThS. La Thị Xuân Phương, KS. Bùi Hữu Lộc, ThS. Nguyễn Hoàng Mỹ Lan**
Đánh giá chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh27
- TS. Nguyễn Thành Nam**
Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc50
- TS. Nguyễn Văn Hiệu, TS. Đinh Thị Dung**
Tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa qua tín ngưỡng thờ Quan Công tại Huế nhìn từ chính sách của chúa Nguyễn ở Đàng Trong65
- TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng**
Tiềm năng ứng dụng công nghệ và các mô hình tích hợp trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh72
- ThS. KTS. Lê Hồng Nhật**
Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu phát triển giao thông và nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh83
- TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang, ThS. Ngô Thị Thanh Tiên, ThS. Đỗ Thị Ngọc Diễm**
Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của tạp chí khoa học97

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Ý

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Vân

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiền (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

ThS. Nguyễn Thị Hồng Mơ, TS. Nguyễn Văn Tuấn,

ThS. Nguyễn Thị Kim Tuyền Năng lực số của công chức Ủy ban nhân dân phường tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh **108**

TS. Lý Ngọc Yến Nhi, Mai Thiều Thảo Ngọc, Phan Thị Hồng Ngân,

Đoàn Trần Đoàn Trang, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Hoàng Phụng Tiên

Nhận thức về bình đẳng giới của sinh viên khối ngành kinh tế và vai trò của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh **119**

TS. Lê Thị Trúc Anh

Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển du lịch bền vững (trường hợp huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh) **135**

ThS. Nguyễn Thị Kiều Sương

Quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế hiện nay - thực trạng và giải pháp **148**

ThS. Phan Trần Mai Phương, Lã Minh Thông

Một số vấn đề lý luận về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc **160**

ThS. Đào Xuân Thủy, Trương Quang Thắng, Trần Văn Tài,

Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Phạm Thị Bảo Tiên

Phát huy vai trò của truyền thông trong lan tỏa các thông tin chính trị đến người dân Thành phố Hồ Chí Minh **172**

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.02 (20) 2025

JUNE/2025

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

CONTENTS

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

MA. Phan Van Tu Commentary works in Thanh Nien newspaper founded by
Nguyen Ai Quoc in 19257

Colonel, PhD. Nguyen Van Tu
Evidenced understanding of the dialectical relationship
between tradition and modernity in building and developing
Vietnamese culture today20

**PhD. Pham Tran Hai, MA. La Thi Xuan Phuong,
Engr. Bui Huu Loc, MA. Nguyen Hoang My Lan**
Assessment of digital transformation in the field of urban
management in Ho Chi Minh City27

PhD. Nguyen Thanh Nam
Viewpoints, guidelines, policies of the Party Committee and
government of Ho Chi Minh City on developing high-quality
human resources on the threshold of the era of the national
rise50

PhD. Nguyen Van Hieu, PhD. Dinh Thi Dung
An insight into Vietnamese-Chinese culture through the prism
of Guan Gong worship in Hue seen from the policy of Nguyen
Lords in the Southern Regions of Vietnam65

PhD. Nguyen Thi Toan Thang
Potentiality of application of technology and integrated models
to health care for the elderly in Ho Chi Minh City72

MA. Arch. Le Hong Nhat
The relationship between the targets of transport
development and those of housing development in
Ho Chi Minh City83

**PhD. Doan Nguyen Thuy Trang, MA. Ngo Thi Thanh Tien,
MA. Do Thi Ngoc Diem**
Key factors affecting the digital transformation of scientific
journals97

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

MA. Nguyen Thi Hong Mo, PhD. Nguyen Van Tuan,

MA. Nguyen Thi Kim Tuyen Digital capacity of civil servants of ward-level People's committees in Tan Binh district, Ho Chi Minh City **108**

PhD. Ly Ngoc Yen Nhi, Mai Thieu Thao Ngoc, Phan Thi Hong Ngan,

Doan Tran Doan Trang, Nguyen Thi Ngoc Linh, Le Hoang Phung Tien Economics students' perception of gender equality and its role in the socio-economic development of Ho Chi Minh City ... **119**

PhD. Le Thi Truc Anh

Applying digital technology to promote sustainable tourism development (a case study of Can Gio district, Ho Chi Minh City) **135**

MA. Nguyen Thi Kieu Suong

State management on ethnic minorities in Hue City today - current situation and solutions **148**

MA. Phan Tran Mai Phuong, La Minh Thong

Some theoretical issues on innovating and streamlining the state apparatus of Vietnam in the era of national rise **160**

MA. Dao Xuan Thuy, Truong Quang Thang, Tran Van Tai,

Nguyen Hoang Bao Viet, Pham Thi Bao Tien Promoting the role of communication in disseminating political information to the people of Ho Chi Minh City **172**

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DÂN TỘC Ở THÀNH PHỐ HUẾ HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Ngày nhận bài: 14/3/2025; ngày nhận lại bài: 12/5/2025; ngày duyệt đăng: 23/5/2025

NGUYỄN THỊ KIỀU SƯƠNG^(*)

TÓM TẮT

Thành phố Huế nằm ở khu vực duyên hải miền Trung, nổi tiếng với bản sắc văn hóa độc đáo, nơi quy tụ nhiều dân tộc thiểu số sinh sống như người Cơ Tu, Bru-Vân Kiều, Tà Ôi... Công tác quản lý nhà nước về dân tộc ở thành phố Huế gắn liền với chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Nghiên cứu này góp phần làm rõ thực trạng, đánh giá về những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về dân tộc ở thành phố Huế, từ đó đề ra các giải pháp khoa học nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý về dân tộc trong trong thời gian tới, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu đã góp phần hình thành hệ thống lý luận và căn cứ khoa học cho chính quyền thành phố Huế trong việc triển khai chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về dân tộc thuộc Thành phố Huế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Từ khóa: công tác quản lý nhà nước, quản lý nhà nước về dân tộc, Thành phố Huế.

ABSTRACT

Hue City, located in the central coastal region, is famous for its unique cultural identity, home to myriad ethnic minorities such as the Co Tu, Bru-Van Kieu, Ta Oi, etc. The state management on ethnic minorities in Hue City is closely linked to the Party's and the State's ethnic policies. This study contributes to clarifying the current situation, assessing the advantages and limitations in the state management on ethnic minorities in Hue City, thereby proposing scientific solutions to improving the effectiveness of ethnic management in the coming time, as part of enhancement of the national solidarity and promotion of the socio-economic development. The study has helped form a theoretical system and scientific basis for Hue city government in implementing policies and laws related to the state management on ethnic minorities in Hue city with a view to boosting the city's socio-economic development.

Keywords: state management, state management on ethnic minorities, Hue City.

1. Đặt vấn đề

Công tác quản lý nhà nước về dân tộc là một vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận vừa có ý

^(*) Thạc sĩ, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, ngkieuuong@gmail.com

nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Thành phố Huế (tiền thân là tỉnh Thừa Thiên - Huế) trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 theo Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1314/NQ/UBTVQH15 ngày 30/11/2024 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025. Hiện nay “Thành phố Huế có diện tích tự nhiên là 4.947,11 km², dân số là 1.236.393 người với 2 quận, 3 thị xã và 4 huyện”. Trong đó có “khoảng 63.000 người dân tộc thiểu số sinh sống, chiếm 5,5% dân số toàn thành phố. Các dân tộc ít người gồm có Tà Ôi, Pa Cô, Pa Hy, Cơ Tu, Chăm, Hoa, Bru-Vân Kiều và một số dân tộc khác sinh sống ở các huyện Nam Đông, A Lưới, Phong Điền, Phú Lộc và thị xã Hương Trà” (Hoàng Thị Thanh, 2023).

Thành phố Huế, với bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, đặc biệt có vị trí chiến lược quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tốc độ phát triển của Thành phố chưa phản ánh đúng tiềm năng và lợi thế sẵn có của khu vực. Một trong những nguyên nhân là những yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức về vai trò và vị trí của Thành phố, trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội chưa trọng tâm và đồng bộ, công tác quản lý nhà nước về vùng, ngành, lĩnh vực còn bất hợp lý, nhất là đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế (nay là Thành phố Huế) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo Nghị quyết này, việc phát triển kinh tế - xã hội miền núi và công tác quản lý nhà nước về dân tộc thiểu số được Bộ Chính trị đặc biệt chú trọng. Nghị quyết chỉ rõ: “Phát triển kinh tế - xã hội các huyện miền núi theo hướng hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, du lịch, bảo đảm quốc phòng, an ninh” và “Thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” (Bộ Chính trị, 2019).

Nắm vững quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, các nguyên tắc, pháp luật của Nhà nước về quản lý dân tộc, Thành phố Huế đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về dân tộc một cách khoa học hiệu quả với nhận thức hướng vào phát triển xã hội, thực hiện công bằng, dân chủ, văn minh; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thu hẹp khoảng cách giữa miền núi và thành thị; làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới đất nước mà chủ nghĩa xã hội mang lại.

Quản lý nhà nước về dân tộc là việc huy động sức mạnh của cả dân tộc và xã hội, với sự phối hợp của chính quyền, nhằm tạo cơ hội cho đồng bào dân tộc thiểu số phát huy

nội lực và vươn lên thoát nghèo bền vững. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) khẳng định: “Đảm bảo các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.50-51).

Quản lý nhà nước về dân tộc là một trong những nội dung quan trọng trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm của Thành ủy Huế luôn nhấn mạnh đến việc bảo đảm sự đoàn kết dân tộc, tôn trọng và phát huy quyền lợi chính đáng của các dân tộc thiểu số, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, bài viết sẽ trả lời các câu hỏi sau đây: (1) Quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế bao gồm những nội dung nào? (2) Công tác quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế có thành tựu và thách thức gì? (3) Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế trong thời gian tới như thế nào? Việc trả lời đầy đủ câu hỏi quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế là gì sẽ làm căn cứ khoa học để triển khai lý luận quản lý, từ đó trả lời cho câu hỏi nguyên nhân đạt được những thành tựu và hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua. Trên cơ sở đó bài viết đưa ra các giải pháp khoa học, phù hợp và những vấn đề cần thảo luận để thống nhất sự lựa chọn giải pháp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử là phương pháp luận được dùng phổ biến trong nghiên cứu khoa học chính trị ở Việt Nam hiện nay. Vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam để nghiên cứu những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước, nhất là quản lý nhà nước về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả thu thập, phân tích, so sánh đối chiếu số liệu thông qua khảo sát các văn bản Báo cáo tổng kết về công tác dân tộc, Chính sách quản lý dân tộc của chính quyền thành phố, Ban Dân tộc và Tôn giáo Thành phố để xem xét những vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc và thực thi pháp luật liên quan đến dân tộc thiểu số.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước đối với công tác dân tộc

Sự vận dụng lý luận và triển khai pháp luật nhà nước về chính sách dân tộc của Thành phố Huế trong quản lý nhà nước về dân tộc có sở khoa học và thực tiễn bắt nguồn từ lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh

sáng lập, lãnh đạo từ khi ra đời (1930) đến nay, luôn phát huy truyền thống yêu nước và giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc Việt Nam để đấu tranh giải phóng dân tộc, xác lập chủ quyền quốc gia dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định chân lý “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” (Hồ Chí Minh, 2011, t.11, tr.264). Theo Hồ Chí Minh đã là người dân Việt Nam, con Lạc cháu Hồng, con Rồng cháu Tiên thì cho dù đó là “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê đê, Xê đăng hay Bana và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt, chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ có nhau” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.249).

Khi giành được độc lập rồi, xây dựng chế độ Dân chủ Nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ sự công bằng, bình đẳng trong thừa hưởng chế độ dân chủ “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là tất cả đồng bào các dân tộc đều là người chủ nước nhà” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13, tr.94). Những chỉ dẫn quan trọng về mặt lý luận của Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa nhất quán, trở thành nguyên tắc cốt lõi trong hoạch định chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh. Những quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh càng được vận dụng trong thực tiễn của cách mạng Việt Nam, nhất là thành tựu qua hơn 35 thực hiện đường lối đổi mới đất nước, khối đại đoàn kết luôn được tăng cường, thực hiện bền chặt. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Nhà nước bảo đảm thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1). Mọi dân tộc trong cộng đồng Việt Nam đều có quyền và trách nhiệm như nhau trong xây dựng và phát triển đất nước.

Chính sách bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam là nhất quán. Đây là một nguyên tắc căn bản, cốt lõi hàng đầu trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Bởi lẽ, trong lịch sử cộng đồng các dân tộc Việt Nam được hình thành gắn liền với quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước tạo thành một quốc gia Việt Nam thống nhất. Các dân tộc luôn ý thức được bản thể này và sinh sống đan xen trên khắp cả nước, không có dân tộc (tộc người) nào tách riêng theo từng vùng lãnh thổ. Yếu tố này trở thành bản sắc văn hóa, giá trị chính trị của người Việt Nam. Vì vậy, người Việt Nam không bao giờ có sự phân biệt đối xử giữa các dân tộc, mà ngược lại, luôn đoàn kết, đồng thuận, bình đẳng, công bằng trong cư xử, ứng xử, thực hiện theo pháp luật Việt Nam.

Từ Hiến pháp năm 1946 cho đến Hiến pháp năm 2013, Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định tính nhất quán “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc” (Quốc hội, 2013, tr.10). Quan điểm này của Hiến pháp được cụ thể hóa trong nhiều

quy định pháp luật, các văn bản dưới luật nhằm triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về dân tộc một cách có hiệu quả, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Nhờ vậy, trong những năm qua, quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, khoảng cách thu nhập, giàu nghèo trong cộng đồng dân tộc, giữa vùng dân tộc thiểu số vẫn còn chênh lệch so với các vùng khác.

3.2. Thành tựu trong công tác quản lý nhà nước về dân tộc

3.2.1. Về phát triển kinh tế - xã hội

Nhằm giúp người dân đồng bào dân tộc thiểu số đẩy mạnh kinh tế, chính quyền địa phương đã thực hiện các chính sách như hỗ trợ người dân tộc phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thông qua các chính sách cụ thể như hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, kỹ thuật canh tác tiên tiến và tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi. Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế “năm 2023, thành phố đã phân bổ hơn 50 tỷ đồng cho chương trình phát triển nông nghiệp vùng dân tộc thiểu số, trong đó có 20 tỷ đồng dành cho hỗ trợ cây trồng như cao su, keo lai, sắn (khoai mì) và các loại cây ăn quả phù hợp với khí hậu địa phương” (Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Huế, 2025, tr.7).

Ngoài ra, “chương trình hỗ trợ phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được đẩy mạnh với hơn 5.000 hộ gia đình được tiếp cận với các mô hình chăn nuôi hiệu quả. Chính quyền thành phố cũng tập trung vào mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp, giúp bà con bảo vệ rừng gắn với phát triển kinh tế. Đến năm 2024, dự kiến có khoảng 3.000 ha rừng sản xuất được giao khoán cho đồng bào dân tộc để khai thác bền vững” (Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Huế, 2025). Đồng thời, thành phố còn triển khai các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp nông dân tiếp cận phương pháp canh tác bền vững, nâng cao năng suất và cải thiện thu nhập.

Cải thiện hạ tầng giao thông, điện, nước thông qua các dự án đầu tư lớn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số. Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế “năm 2023, hơn 200 tỷ đồng đã được phân bổ cho việc nâng cấp hệ thống giao thông tại các huyện miền núi, trong đó hơn 100 km đường liên thôn, liên xã được bê tông hóa, giúp việc đi lại và vận chuyển hàng hóa thuận lợi hơn” (Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Huế, 2025).

Về điện, thành phố đặt “mục tiêu đến năm 2025 đảm bảo 100% hộ dân tộc thiểu số có điện sử dụng ổn định. Hiện tại, dự án cấp điện cho hơn 1.500 hộ dân ở các vùng sâu, vùng xa như Nam Đông, A Lưới đã được triển khai với tổng vốn đầu tư trên 50 tỷ đồng. Đối với nước sạch, chương trình xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch đã đạt được một số kết quả đáng kể, với hơn 70% hộ dân tộc thiểu số hiện nay có nguồn nước hợp vệ sinh, tăng từ mức 55% vào năm 2022. Chính quyền tiếp tục mở rộng các dự án lắp đặt hệ thống lọc nước và bể chứa nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt tốt hơn cho người dân.

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động địa phương thông qua các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng và kết nối việc làm. Theo số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Huế, từ năm 2021 đến 2023, đã có hơn 5.000 lao động dân tộc thiểu số được đào tạo nghề trong các lĩnh vực như may mặc, cơ khí, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch cộng đồng. Chính quyền cũng phối hợp với các doanh nghiệp địa phương để tạo việc làm cho khoảng 3.200 lao động sau khi hoàn thành khóa đào tạo” (Trang thông tin điện tử Nông thôn mới Thành phố Huế, 2025).

Đồng thời, Thành phố còn triển khai các chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp, đặc biệt là chương trình tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách Xã hội với tổng số vốn trên 50 tỷ đồng, giúp hơn 1.000 hộ gia đình dân tộc thiểu số phát triển mô hình kinh doanh và sản xuất nhỏ lẻ. Đến năm 2025, Thành phố đặt mục tiêu giảm tỷ lệ thất nghiệp ở vùng dân tộc xuống dưới 5%, đồng thời tăng tỷ lệ lao động có tay nghề lên 60%. Đạt được những thành tựu trên là do trong thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị và toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Huế đã “đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương, tạo sức bật cho phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt các chính sách đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng; hỗ trợ vốn, kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi cho đồng bào, đặc biệt là các hộ nghèo. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị làm công tác khoa học - kỹ thuật của Thành phố và các huyện tăng cường cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật xuống địa bàn cơ sở công tác, trực tiếp hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, chế biến nông lâm sản... (Hoàng Thị Thanh, 2023).

3.2.2. Bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số

Thành phố đã xây dựng chương trình giáo dục tiếng nói và chữ viết cho các dân tộc thông qua việc biên soạn tài liệu giảng dạy bằng tiếng dân tộc, đào tạo giáo viên bản địa và tổ chức các lớp học song ngữ. Theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Huế, tính đến năm 2023, tỉnh đã triển khai 15 lớp dạy tiếng Tà Ôi, Bru-Vân Kiều và Cơ Tu với hơn 500 học viên tham gia. Chính quyền cũng phối hợp với các chuyên gia ngôn ngữ để phát triển bộ tài liệu học tập chuẩn hóa, giúp trẻ em dân tộc thiểu số dễ dàng tiếp cận kiến thức bằng ngôn ngữ mẹ đẻ. Đồng thời, chương trình khuyến khích giáo viên dân tộc tham gia đào tạo sư phạm với mức hỗ trợ học phí lên đến 70%, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và bảo tồn tiếng nói của các dân tộc thiểu số.

Tổ chức lễ hội truyền thống, duy trì làng nghề thủ công nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Theo báo cáo của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Huế, năm 2023, thành phố đã tổ chức hơn 20 lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số như lễ hội Aza của người Tà Ôi, lễ hội Mừng lúa mới của người Cơ Tu và lễ hội cúng bản của người Bru-Vân Kiều. Các lễ hội này không chỉ giúp bảo tồn phong tục tập quán mà còn thu hút khách du lịch, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Đây cũng là điểm khác biệt giữa

quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế với các địa phương khác trong cả nước, nhất là các tỉnh Tây Nguyên và Trung du miền núi phía Bắc. Thành phố Huế gắn công tác quản lý nhà nước về dân tộc với bảo tồn di sản văn hóa, khai thác du lịch, phát triển kinh tế, kết hợp giữa quản lý nhà nước về phát triển kinh tế với bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc. Phát triển kinh tế để bảo tồn các giá trị văn hóa, truyền thống, phong tục tập quán và phát huy các giá trị văn hóa thúc đẩy phát triển, tăng trưởng kinh tế. Thực hiện hai nhiệm vụ này hướng tới đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Thành tựu này chính là thước đo hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về dân tộc của chính quyền, đoàn thể và hệ thống chính trị Thành phố Huế.

Nhìn chung “Các dân tộc thiểu số có đời sống văn hóa đa dạng, phong phú, thể hiện trong các yếu tố như phương tiện và tập quán cư trú... Người Cơ Tu có nhà cộng đồng (Gươl) mang nhiều giá trị kiến trúc, thẩm mỹ, văn hóa gắn liền với đời sống thường nhật cũng như tâm linh của cộng đồng. Người Tà Ôi (Pa Cô, Pa Hy...) có nhà dài (Moong/Moòng), dù hiện nay không còn hiện hữu nhưng những dấu ấn vẫn in sâu trong tâm trí người dân” (Hoàng Thị Thanh, 2023). Để thực hiện công tác bảo tồn di sản văn hóa có hiệu quả, chính quyền Thành phố đã đầu tư hỗ trợ duy trì và phát triển các làng nghề thủ công truyền thống. Hiện tại, có khoảng 15 làng nghề của đồng bào dân tộc thiểu số đang được bảo tồn và phát triển, trong đó có nghề dệt Zèng của người Tà Ôi ở A Lưới, nghề đan lát của người Bru-Vân Kiều, và nghề làm rượu cần của người Cơ Tu. Để hỗ trợ các làng nghề này, Thành phố Huế đã phân bổ hơn 10 tỷ đồng trong năm 2023 nhằm cung cấp nguyên liệu, đào tạo kỹ thuật và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, các chương trình quảng bá, hội chợ sản phẩm thủ công mỹ nghệ cũng được tổ chức định kỳ để kết nối các làng nghề với doanh nghiệp và du khách.

Tăng cường giáo dục văn hóa, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu thông qua các chương trình tuyên truyền, giáo dục cộng đồng và chính sách hỗ trợ cụ thể. Chính quyền Thành phố Huế đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về các giá trị văn hóa tiến bộ, đồng thời loại bỏ những tập tục không còn phù hợp. Năm 2023, hơn 50 hội thảo chuyên đề về phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết, và mê tín dị đoan đã được tổ chức tại các huyện A Lưới, Nam Đông với sự tham gia của hơn 3.000 người dân tộc thiểu số.

Các chương trình giáo dục cộng đồng cũng được đẩy mạnh thông qua hệ thống trường học và các tổ chức đoàn thể. Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông đã tăng lên 90% vào năm 2023, so với mức 85% của năm 2020. Các khóa học về quyền con người, bình đẳng giới và bảo vệ môi trường cũng được lồng ghép vào chương trình giảng dạy, giúp thế hệ trẻ dân tộc thiểu số có nhận thức tiến bộ hơn về các vấn đề xã hội.

Cùng với các chính sách trên, chính quyền địa phương cũng tích cực phối hợp với các già làng, trưởng bản để vận động người dân từ bỏ các hủ tục lạc hậu như bỏ mã, cúng

bái chữa bệnh, và sử dụng bùa phép. Năm 2023, hơn 70% hộ gia đình tại vùng dân tộc thiểu số đã cam kết không thực hành các tập tục gây hại đến sức khỏe và đời sống. Theo các kết quả nghiên cứu cho thấy “sự yêu thích, hiểu biết và tác động của lễ hội truyền thống đối với cộng đồng dân tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế tương đối cao” (Hoàng Thị Thanh, 2023).

3.2.3. Bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số sinh sống

Ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền chia rẽ thông qua việc tăng cường kiểm soát thông tin trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và tổ chức các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân. Theo Báo cáo của Công an Thành phố Huế năm 2023, đã có hơn 100 buổi tuyên truyền được tổ chức tại các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số, với sự tham gia của hơn 5.000 người dân. Ngoài ra, chính quyền địa phương cũng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể, già làng, trưởng bản để kịp thời phát hiện và xử lý các thông tin sai lệch, kích động chia rẽ dân tộc, góp phần giữ vững an ninh trật tự trong khu vực.

Giáo dục nhân dân về tinh thần đoàn kết, bảo vệ an ninh thông qua các chương trình tuyên truyền tại cộng đồng, hội nghị, diễn đàn công khai và các phương tiện truyền thông. Theo số liệu của Công an Thành phố Huế năm 2023, đã có hơn 120 buổi tuyên truyền về an ninh trật tự với sự tham gia của hơn 6.000 người dân. Các hoạt động này giúp nâng cao nhận thức về phòng chống tội phạm, ngăn chặn các luận điệu xuyên tạc, và củng cố tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc.

3.3. Thách thức trong công tác quản lý nhà nước về dân tộc tại Thành phố Huế hiện nay

Thành phố Huế hiện có nhiều xã, huyện vùng cao, nơi sinh sống của các dân tộc thiểu số, chủ yếu là người Cơ Tu, Bru-Vân Kiều và Tà Ôi. Mỗi dân tộc đều có những bản sắc văn hóa riêng, có những phong tục, tín ngưỡng và phương thức sinh hoạt độc đáo.

Một thành tựu nổi bật của Đảng bộ và chính quyền Thành phố Huế trong năm 2025 là việc các huyện miền núi, như Nam Đông và A Lưới, đã thoát khỏi danh sách huyện nghèo. Tuy nhiên, nhìn chung trên diện rộng, đồng bào dân tộc thiểu số ở đây vẫn còn khó khăn, nhiều hộ dân vẫn thuộc diện nghèo và cận nghèo, đặc biệt là ở các huyện vùng cao như A Lưới và Nam Đông.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế “năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 22%” (Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Huế, 2025), cao hơn mức trung bình của tỉnh. Nguyên nhân chính là do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu, thiếu việc làm ổn định và khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn phát triển kinh tế. Dù có sự hỗ trợ từ chính quyền như chương trình 135, chính sách hỗ trợ sinh kế nhưng hiệu quả vẫn còn hạn chế, đòi hỏi sự đầu tư mạnh mẽ hơn để cải thiện đời sống của bà con dân tộc thiểu số.

Chất lượng giáo dục và y tế còn hạn chế, đặc biệt tại các huyện miền núi A Lưới và Nam Đông. Theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Huế năm 2023, tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số bỏ học cấp tiểu học và trung học cơ sở chiếm khoảng 15%, chủ yếu do điều kiện kinh tế khó khăn và thiếu giáo viên có trình độ chuyên môn cao. Bên cạnh đó, hệ thống trường học còn thiếu cơ sở vật chất hiện đại, nhiều trường lớp vẫn phải học ghép, không có đủ trang thiết bị giảng dạy.

Về y tế, theo báo cáo của Sở Y tế Thành phố, số lượng trạm y tế xã đạt chuẩn chỉ chiếm 60% trong tổng số các trạm y tế tại khu vực dân tộc thiểu số. Việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe còn gặp nhiều khó khăn do địa hình đồi núi, thiếu nhân lực y tế chất lượng cao và trang thiết bị y tế hiện đại. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi trong vùng dân tộc thiểu số vẫn ở mức cao, khoảng 25%, so với mức trung bình toàn tỉnh là 15%. Các bệnh truyền nhiễm như sốt rét, tiêu chảy và viêm phổi vẫn là những vấn đề đáng lo ngại, đặc biệt trong mùa mưa bão (Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Huế, 2025). Chính quyền địa phương đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ như tiêm chủng mở rộng, đào tạo nhân lực y tế, và cung cấp bảo hiểm y tế miễn phí cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm cải thiện tình hình này.

Cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước chưa đảm bảo, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa. Theo thống kê của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Huế năm 2023, chỉ khoảng 65% các tuyến đường liên xã được bê tông hóa, trong khi nhiều tuyến đường ở A Lưới, Nam Đông vẫn còn là đường đất, gây khó khăn trong đi lại, nhất là vào mùa mưa.

Về điện, theo báo cáo của Công ty Điện lực Thành phố Huế, đến cuối năm 2023, vẫn còn khoảng 8% hộ dân tộc thiểu số chưa được tiếp cận với lưới điện quốc gia, phải sử dụng nguồn điện từ thủy điện nhỏ hoặc máy phát, gây bất ổn về nguồn cung. Chương trình nước sạch cũng là vấn đề nan giải khi chỉ có khoảng 55% hộ gia đình ở vùng dân tộc thiểu số có nước sạch để sử dụng, phần lớn còn phụ thuộc vào nguồn nước suối hoặc giếng đào, dễ bị ô nhiễm trong mùa mưa lũ. Chính quyền thành phố đang triển khai các dự án xây dựng công trình nước sạch và mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm cải thiện điều kiện sống cho người dân.

Nhiều tập quán lạc hậu, kém phát triển vẫn tồn tại trong cộng đồng dân tộc thiểu số tại Thành phố Huế, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và sự hội nhập của người dân. Một số hủ tục như tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn ra, đặc biệt trong các cộng đồng người Cơ Tu và Tà Ôi. Theo thống kê của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố, năm 2023, tỷ lệ tảo hôn trong vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 18%, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe sinh sản và cơ hội giáo dục của thanh thiếu niên.

Ngoài ra, một số tập quán canh tác lạc hậu như đốt rừng làm nương rẫy vẫn còn phổ biến, dẫn đến suy thoái đất và ảnh hưởng môi trường. Mặc dù chính quyền đã triển khai các chương trình khuyến khích chuyển đổi mô hình sản xuất, nhưng do thói quen lâu đời

và thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật, việc thay đổi còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, các tín ngưỡng mê tín dị đoan như cúng bái để chữa bệnh thay vì tìm đến cơ sở y tế cũng khiến công tác chăm sóc sức khỏe gặp trở ngại. Chính quyền địa phương đang đẩy mạnh tuyên truyền, kết hợp với tổ chức hội thảo cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, từng bước loại bỏ những tập tục không còn phù hợp với đời sống hiện đại.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc tại Thành phố Huế

Trước hết cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về dân tộc; thực hiện quan điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII về việc “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách dân tộc theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.164). Trên cơ sở đó Thành ủy Huế lãnh đạo triển khai việc thực thi những chính sách hỗ trợ thiết thực, gắn với thực tiễn các vùng dân tộc thiểu số. Thông qua thực tiễn việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, tổng kết thực tiễn để hoàn thiện lý luận về chính sách dân tộc, cung cấp những luận cứ khoa học cho công tác quản lý nhà nước về chính sách dân tộc.

Bên cạnh đó, cần chú trọng đến công tác phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề như ưu tiên phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; mở rộng quy mô đào tạo nghề, tạo việc làm gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này nhằm nâng cao trình độ dân trí, phát triển giáo dục nghề nghiệp và khuyến khích sử dụng người dân tộc trong bộ máy quản lý.

Cùng với việc phát triển giáo dục, đào tạo thì cần chú trọng đến việc hỗ trợ kinh tế, giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc. Điều này bao gồm đầu tư vào các chương trình phát triển kinh tế vùng dân tộc, thúc đẩy sản xuất, tiếp cận thị trường.

Đẩy mạnh việc tăng cường giáo dục và tuyên truyền chính sách dân tộc. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này giúp nâng cao nhận thức của người dân về chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm đoàn kết và phát triển bền vững.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Chính quyền phải có chính sách hỗ trợ bảo tồn tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc bằng cách đưa vào chương trình giáo dục địa phương hoặc tổ chức lớp học cộng đồng. Khuyến khích phát triển các làng văn hóa du lịch, hỗ trợ đồng bào duy trì và quảng bá nghề thủ công truyền thống như dệt Zèng của người Tà Ôi, nghề đan lát của người Cơ Tu, đẩy mạnh du

lịch văn hóa gắn kết với việc bảo tồn di sản dân tộc. Tổ chức nhiều sự kiện giao lưu văn hóa, không chỉ ở Thành phố Huế mà còn liên kết với các địa phương khác để mở rộng cơ hội quảng bá. Chú trọng đến công tác đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về dân tộc, nhất là cán bộ đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ mô hình quản lý tại thôn, bản nhằm tăng cường sự chủ động của người dân. Kêu gọi hợp tác, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và tổ chức để phát triển khu vực dân tộc.

4. Kết luận

Quản lý nhà nước về dân tộc tại Thành phố Huế đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và người dân, cùng với việc thực hiện các chính sách thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tế. Các chương trình hỗ trợ về kinh tế như chính sách 135, quỹ phát triển nông nghiệp, và các mô hình sinh kế đã giúp tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số giảm mạnh. Trong lĩnh vực giáo dục, tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số tiếp cận giáo dục phổ thông đã tăng lên nhờ các chính sách hỗ trợ học phí, cung cấp sách vở và cải thiện cơ sở vật chất trường học. Về văn hóa, các lễ hội truyền thống được tổ chức hằng năm giúp bảo tồn bản sắc dân tộc, đồng thời thu hút khách du lịch và thúc đẩy kinh tế địa phương. Trong lĩnh vực an ninh, tổ chức tuyên truyền về bảo vệ trật tự xã hội đã được triển khai, góp phần nâng cao nhận thức về phòng chống tội phạm và giữ gìn đoàn kết dân tộc. Những chính sách này đang giúp cải thiện chất lượng sống của đồng bào dân tộc thiểu số, hướng tới một Thành phố Huế phát triển bền vững theo tinh thần của Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; làm cho Thành phố Huế thực sự có ý nghĩa cả về kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng và an ninh không chỉ là của riêng Thành phố Huế mà còn của cả vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, tạo đà phát triển để trong tương lai Thành phố Huế là trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á. Vì vậy, trong thời gian tới ngoài các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc, Thành phố Huế cần xây dựng và ban hành các chính sách riêng của thành phố, phù hợp với điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội, phong tục tập quán của địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Văn kiện Hội nghị lần thứ Mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 4,11,13). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hoàng Thị Thanh (2023). Gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 6/4/2023.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quốc hội (2024). *Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 về việc thành lập Thành phố Huế trực thuộc Trung ương*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2024). *Nghị quyết số 1314/NQ/UBTVQH15 ngày 30/11/2024 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025*.
- Trang thông tin điện tử Nông thôn mới thành phố Huế (2025). *Thành phố Huế tổng kết thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025*. Truy xuất từ <https://www.nongthonmoithuathienhue.vn/tin-tuc/thanh-pho-hue-tong-ket-thuc-hien-03-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-giai-doan-2021-2025.html>, trích đọc ngày 12/5/2025.
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Huế (2025). *Tổng kết thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố Huế*.

